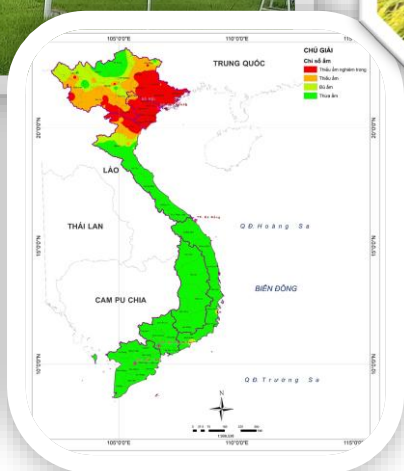




BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIỂN ĐÔNG KHÍ HẬU

THÔNG BÁO VÀ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP

(Số tháng 1/2024)



HÀ NỘI, THÁNG 1 NĂM 2024

MỤC LỤC

	Trang
Danh mục chữ viết tắt	1
Mở đầu	2
Phần I: Diễn biến trong tháng 12 năm 2023	3
1.1. Diễn biến khí hậu và sinh trưởng cây trồng trong tháng 12 năm 2023	3
1.2. Tác động đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 12 năm 2023	10
Tác động đến cây trồng	10
Tác động đến chăn nuôi	10
Phần II: Nhận định khí tượng nông nghiệp từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2024	13
2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2024	13
2.2. Nhận định tác động của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp	13
Tác động đến chế độ ẩm của cây trồng	13
Tác động đến chăn nuôi	13
Phần III: Khuyến nghị đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp	22
3.1. Đối với trồng trọt	22
3.2. Đối với chăn nuôi	22

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
KHNN	Khí hậu nông nghiệp
TBNN	Trung bình nhiều năm
TDMNPB	Trung du và miền núi phí Bắc
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐNB	Đông Nam Bộ
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
KBDI	Chỉ số hạn hán Keetch-Byram
ASI	Chỉ số căng thẳng cây trồng do thiếu nước (Agricultural Stress Index)
THI	Chỉ số nhiệt ẩm (Temperature humidity index)

Mở đầu

Bản tin “**Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp**” được Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu biên tập và xuất bản hàng tháng. Bản tin được cập nhật tại trang thông tin điện tử: <https://imh.ac.vn/category/hoat-dong-ngghiep-vu/thong-bao-khi-tuong-nong-ngghiep/>.

Các thông tin phục vụ xây dựng bản tin:

- (i) Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sản xuất nông nghiệp và sâu dịch bệnh: Cục Bảo vệ Thực vật và Cục Trồng trọt.
- (ii) Số liệu quan trắc: (i) Số liệu CLIM do Tổng cục Khí tượng Thủy văn cung cấp; (ii) Số liệu giám sát và cảnh báo hạn hán từ thông tin viễn thám của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
- (iii) Số liệu dự báo khí hậu: (i) Bản tin “Thông báo và dự báo khí hậu” của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; (ii) Bản tin dự báo khí hậu của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia.

Mọi ý kiến đóng góp, xin gửi về:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, số 23/62, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, TP, Hà Nội.

Điện thoại: 0914888185.

Email: ktnn407@gmail.com hoặc nguyenson.imh@gmail.com.

Phần I:
DIỄN BIẾN TRONG THÁNG 12 NĂM 2023

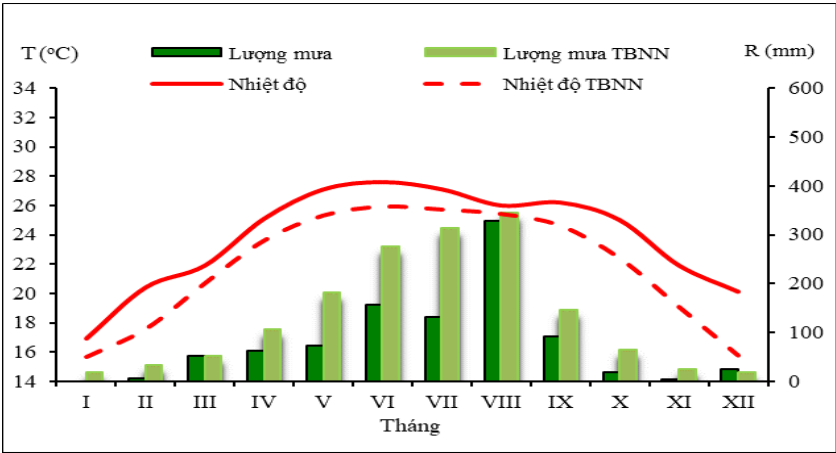
1.1. Diễn biến khí hậu và sinh trưởng cây trồng trong tháng 12 năm 2023

- ❖ **Nhiệt độ:** Nhiệt độ trung bình tháng 12/2023 cao hơn TBNN; đặc biệt, cao hơn tới 4,3°C tại trạm Điện Biên và 3,3°C tại trạm Sìn Hồ (Lai Châu). Lượng mưa tháng 12/2023 phổ biến xấp xỉ đến thấp hơn TBNN ở khu vực phía Bắc (Nghệ An trở ra) và khu vực Tây Nguyên, Nam Bộ; cao hơn TBNN ở khu vực miền Trung từ Hà Tĩnh trở vào đến Bình Thuận. Tổng số giờ nắng phổ biến xấp xỉ đến thấp hơn TBNN từ 5 đến 73 giờ.
- ❖ **Các cực trị/cực đoan ảnh hưởng đến nông nghiệp:** Trong tháng 12/2023, tình hình thiếu nước và khô hạn tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp xảy ra tại khu vực từ Nghệ An trở ra phía Bắc và khu vực Tây Nguyên, Nam Bộ (Hình 2, Hình 3). Mưa lớn có ảnh hưởng đến nông nghiệp xảy ra ở khu vực miền Trung vào ngày 1-3/12/2023; đặc biệt, tại trạm A Lưới ghi nhận được tổng lượng mưa ngày là 282mm, tại Trà My (164mm) (Hình 5). Đông, lốc xảy ra tại 1 số khu vực như Bảo Lộc (5 ngày) và Tri An, Cần Thơ (3 ngày).
- ❖ **Sinh trưởng cây trồng:** Tình hình sinh trưởng của một số loại cây trồng chính ở các vùng sinh thái nông nghiệp được trình bày trong Bảng 1. Trong đó, các địa phương, lúa đang trong giai đoạn mạ-đẻ nhanh cần lưu ý đến nhu cầu nước và chăm sóc.

Bảng 1. Hiện trạng giai đoạn sinh trưởng của một số loại cây trồng

VÙNG	CÂY TRỒNG	GIẢI ĐOẠN SINH TRƯỞNG
TDMNPB	Lúa chiêm xuân sớm	Lúa sạ: Gieo - 3 lá, Lúa cấy: Cấy – hồi xanh
	Ngô	Chín – thu hoạch
ĐBSH	Lúa	Lúa sạ: Gieo - 3 lá, Lúa cấy: Cấy – hồi xanh
BTB	Lúa	Mạ 1,5-2,5 lá
	Lạc	Thu hoạch
DHNTB	Lúa	Lúa mùa: Ngâm sữa – chín – thu hoạch Lúa Đông xuân: Sạ - mạ
	Thanh Long	Chăm sóc – Thu hoạch
TN	Lúa	Lúa mùa: Ngâm sữa – Chín – Thu hoạch Lúa Đông Xuân: Sạ - Mạ - Đẻ nhánh
	Cà Phê	Chín – thu hoạch
ĐNB	Lúa	Lúa Thu đông – mùa: Đẻ nhánh – Đòng trổ - Chín Lúa Đông Xuân: Mạ - Đẻ nhánh – Đòng – trổ - Chín
	Thanh Long	Chăm sóc, PTTL
ĐBSCL	Lúa	Lúa Thu đông – mùa: Đẻ nhánh – Đòng trổ - Chín Lúa Đông Xuân: Mạ - Đẻ nhánh – Đòng – trổ - Chín

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 1/2024



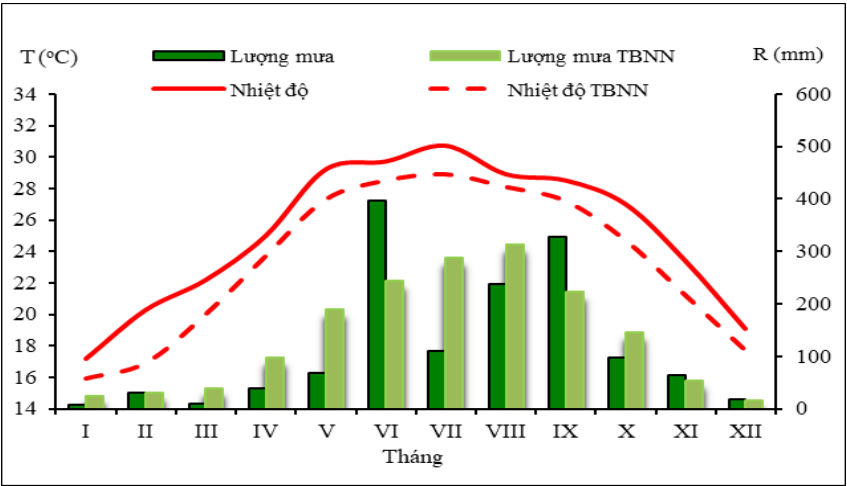
Khu vực Tây Bắc:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa thấp hơn TBNN trong các tháng đã qua.

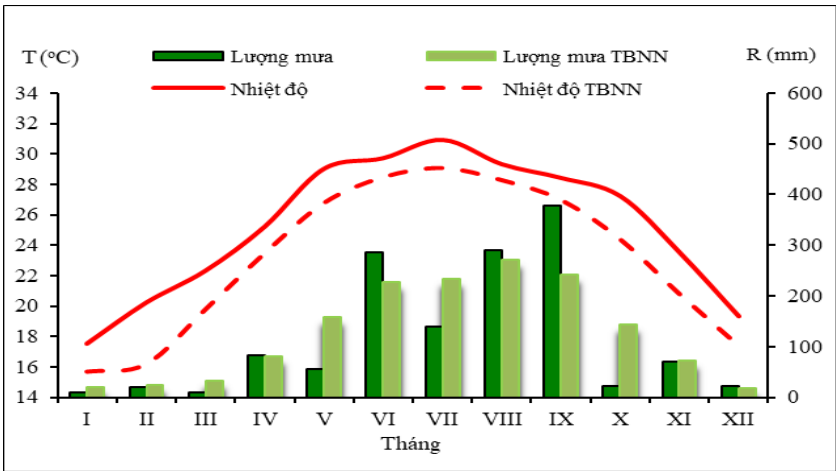
Trạm Điện Biên

Khu vực Đông Bắc:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa phổ biến thấp hơn TBNN trong các tháng đã qua.



Trạm Việt Trì



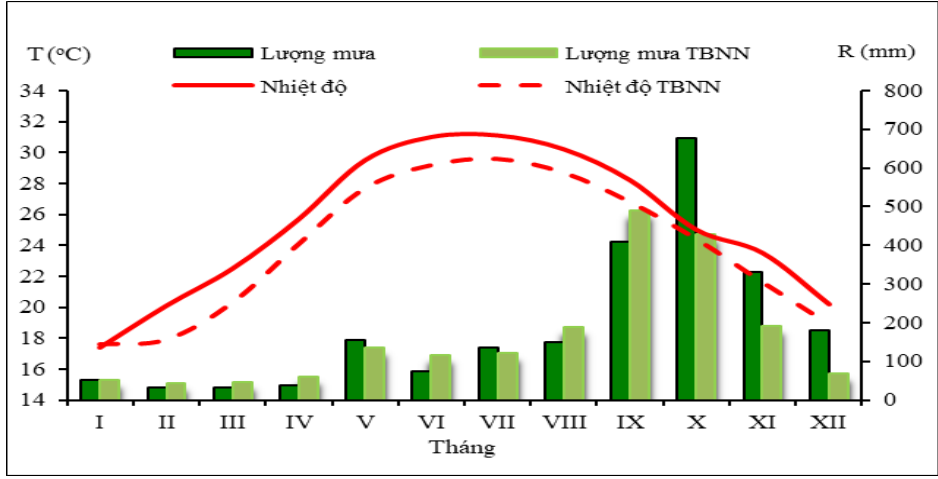
Khu vực Đồng bằng sông Hồng:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa xấp xỉ TBNN; cao hơn TBNN trong các tháng mùa mưa.

Trạm Hà Đông

Hình 1. a. Diễn biến một số đặc trưng khí hậu giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 11 trong năm 2023 và TBNN tại một số trạm tiêu biểu

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 1/2024



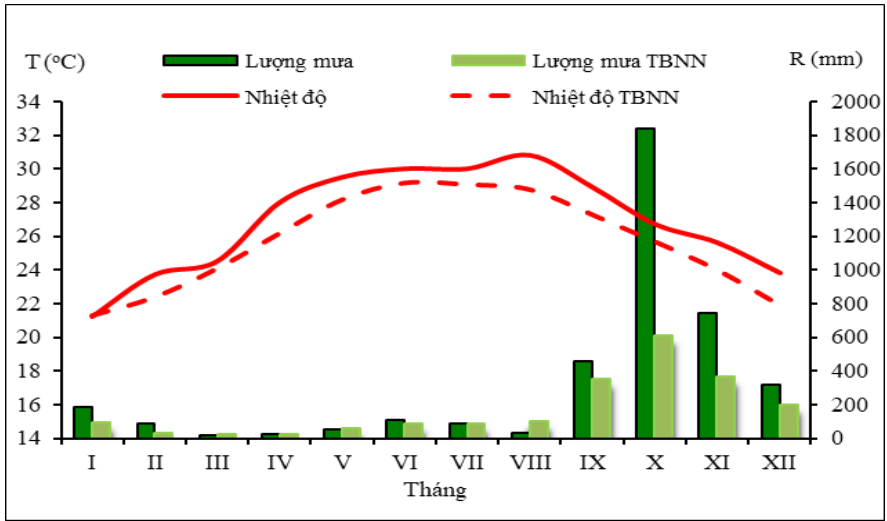
Khu vực Bắc Trung Bộ :

- **Nhiệt độ** cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- **Lượng mưa** phổ biến cao hơn TBNN; cao hơn TBNN trong các tháng mùa mưa (tháng 10-11/2023)

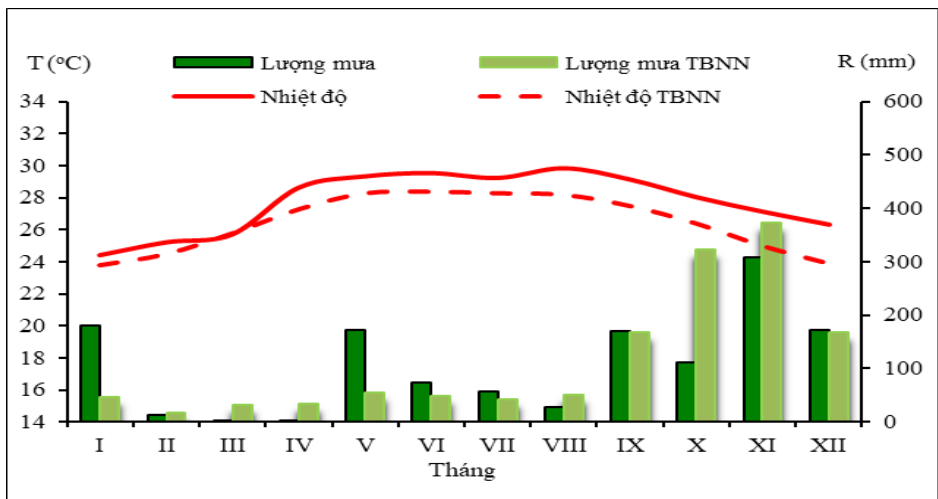
Trạm Vinh

Khu vực Trung Trung Bộ:

- **Nhiệt độ** cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- **Lượng mưa** các tháng mùa khô phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN; cao hơn TBNN từ tháng 9 đến tháng 11/2023, đặc biệt vào tháng 10/2023.



Trạm Đà Nẵng



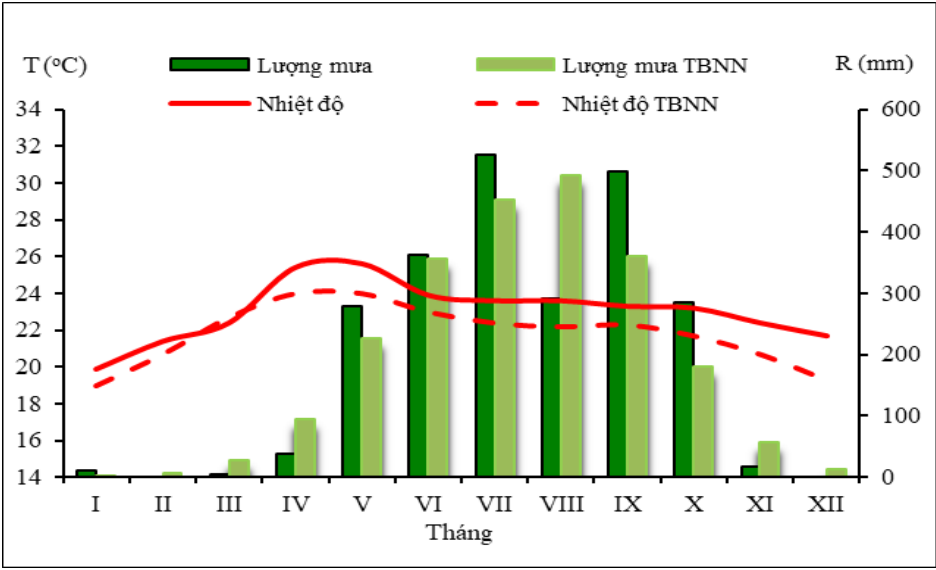
Khu vực Nam Trung Bộ:

- **Nhiệt độ** cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- **Lượng mưa** cao hơn TBNN, vào các tháng mùa mưa năm 2023 (tháng 10-11/2023) thấp hơn đáng kể TBNN.

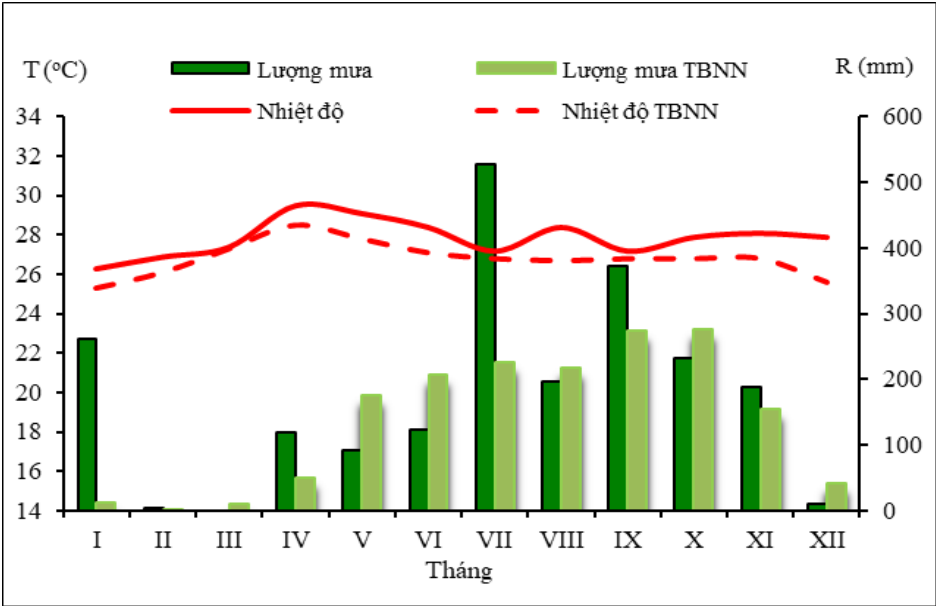
Trạm Nha Trang

Hình 1.b. Diễn biến một số đặc trưng khí hậu giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 11 trong năm 2023 và TBNN tại một số trạm tiêu biểu

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 1/2024



Trạm Pleiku



Trạm Cần Thơ

Khu vực Tây Nguyên:

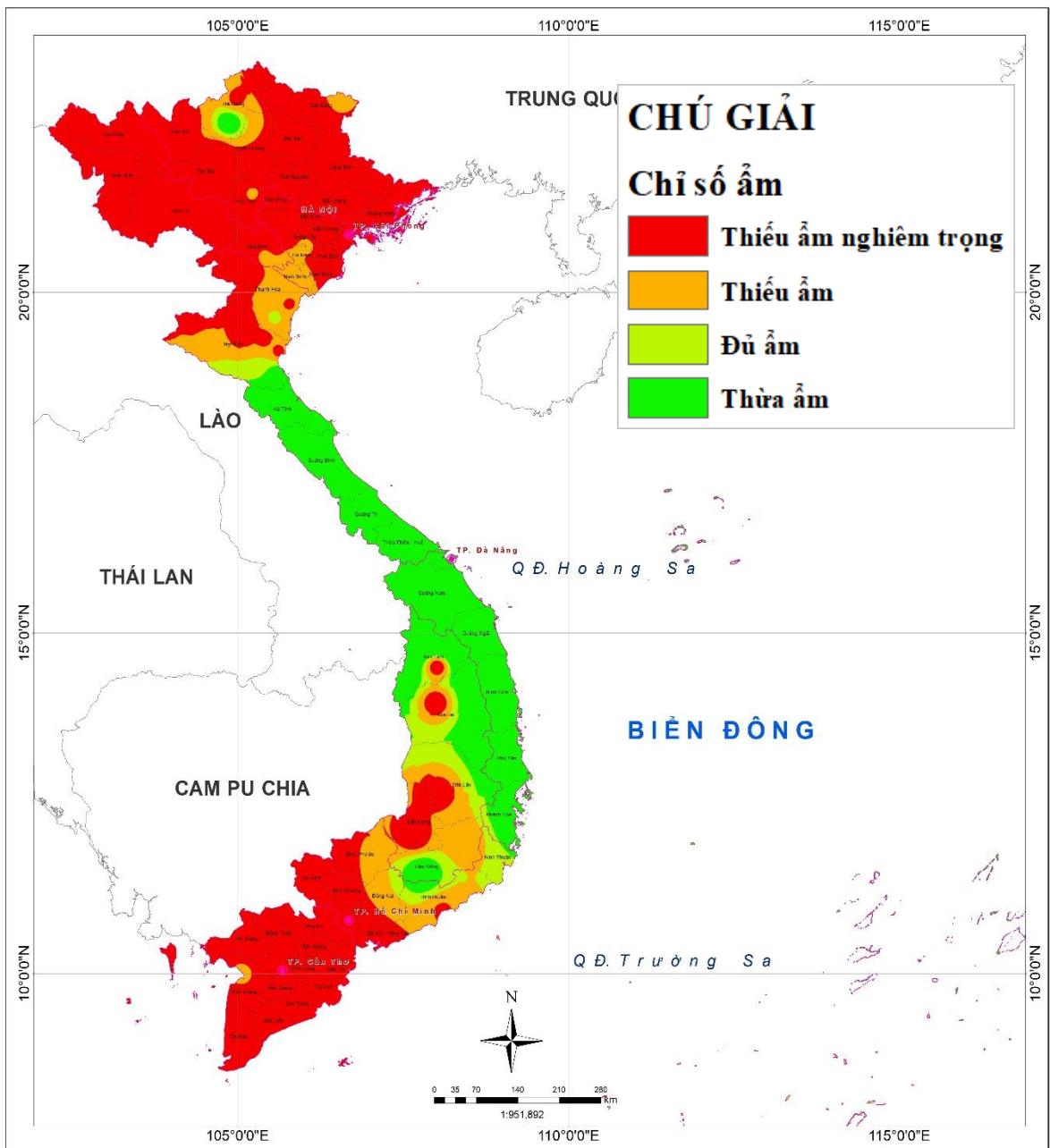
- **Nhiệt độ** cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- **Lượng mưa** phổ biến cao hơn TBNN trong các tháng mùa mưa; thấp hơn TBNN trong tháng 12/2023.

Khu vực Đông Nam Bộ-
Đồng bằng sông Cửu Long:

- **Nhiệt độ** cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- **Lượng mưa** phổ biến xấp xỉ đến thấp hơn TBNN.

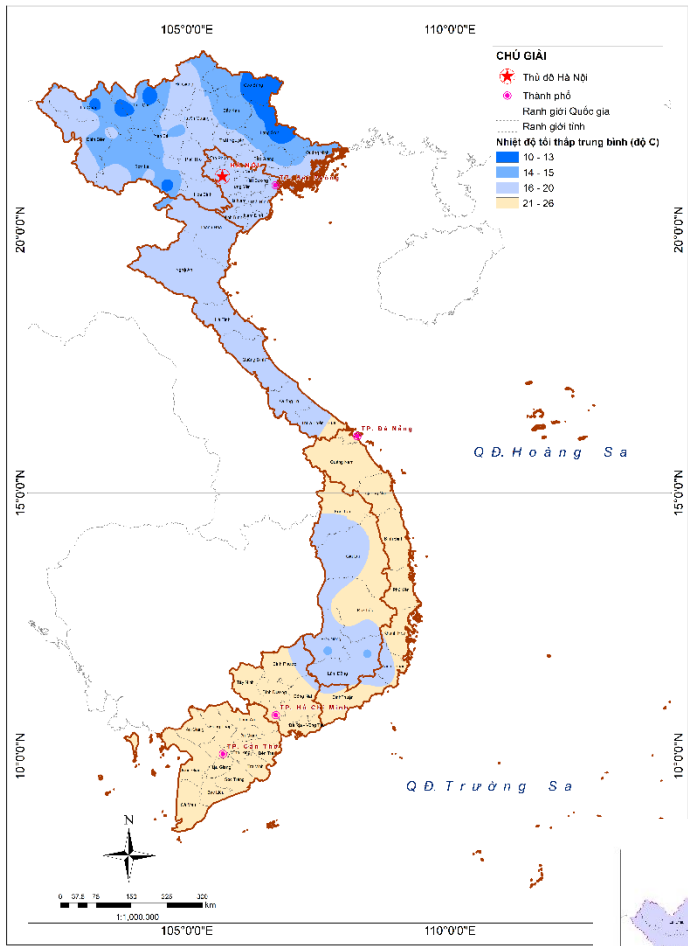
Hình 1.c. Diễn biến một số đặc trưng khí hậu giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 11 trong năm 2023 và TBNN tại một số trạm tiêu biểu

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 1/2024



Hình 2. Chỉ số khô - ẩm tháng 12/2023 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

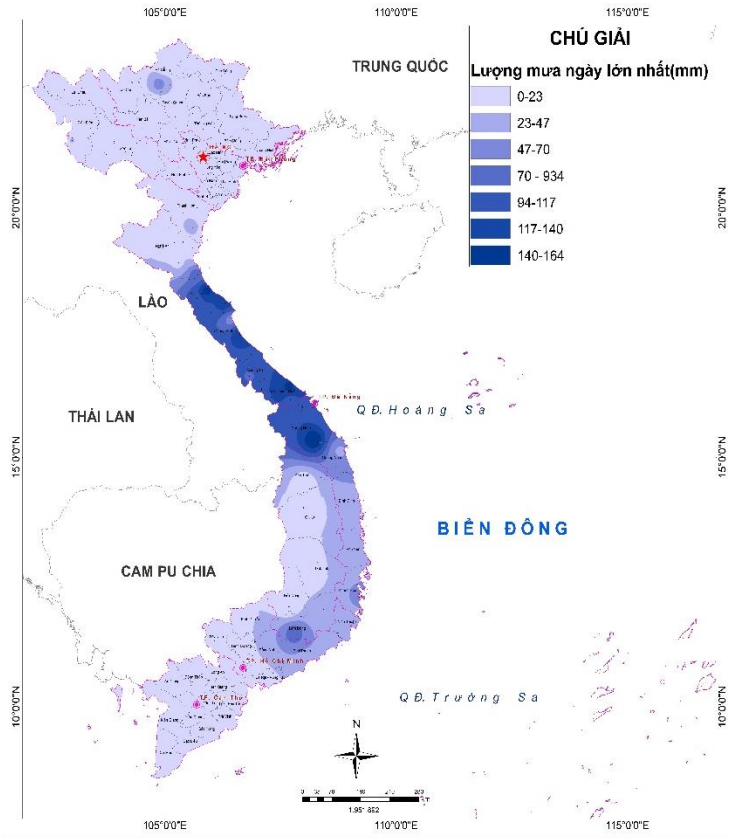
Chỉ số khô-ẩm: Thiếu nước và khô hạn trong tháng 12/2023 xảy ra tại khu vực từ Nghệ An trở ra phía Bắc và khu vực Tây Nguyên, Nam Bộ.



Nhiệt độ tối thấp trung bình tháng 12/2023 thấp hơn 15°C xảy ra ở khu vực Tây Bắc và vùng núi phía Đông Bắc.

Hình 3. Nhiệt độ thấp nhất trung bình 12/2023 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Lượng mưa 1 ngày lớn nhất (Rx1day) tháng 12/2023 lớn nhất ở khu vực Trung Trung Bộ, phổ biến trên 100mm.



Hình 4. Lượng mưa 1 ngày lớn nhất (mm) tháng 12/2023 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Bảng 2. Diễn biến các yếu tố khí hậu trong tháng 12/2023 tại các vùng sinh thái nông nghiệp

Đặc trưng khí hậu	TDMNPB	ĐBSH	BTB	DHNTB	TN	ĐNB	ĐBSCL
Nhiệt độ trung bình (°C)	11,6 - 20,3	18,9 – 19,9	18,7 – 22,1	22,8 – 27,3	17,6-24,9	26,2 – 29,2	27,0 – 28,4
Nhiệt độ tối cao tuyệt đối (°C)	32,9	30,6	32,0	32,9	33,0	36,5	35,0
Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối (°C)	3,0	7,6	6,0	16,5	11,1	19,8	20,9
Độ ẩm (%)	70 – 90	70 – 81	19 – 94	77 – 95	72 – 91	69 – 81	68 – 81
Độ ẩm thấp nhất tuyệt đối (%)	15	17	30	48	37	28	40
Số giờ nắng (giờ)	52 – 188	79 – 94	31 – 107	47 – 223	83 – 282	179 – 257	160 – 244
Lượng mưa (mm)	0 – 100	5 – 34	8 – 1006	41 – 790	0 – 385	6 – 41	1 – 51
Số ngày mưa (ngày)	1 – 15	3 – 10	2 – 25	2 – 25	0 – 25	1 – 6	1 – 8
Chỉ số ẩm	0 – 2,1	0,1 – 0,5	0,1 – 13,5	0,6 – 14,3	0 – 2	0 – 0,1	0 – 0,5

1.2. Tác động đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 12 năm 2023

Tác động đến cây trồng:

Tác động đến chế độ ẩm của cây trồng: Do lượng mưa thấp làm khu vực phía Bắc, Tây Nguyên và Nam Bộ thiếu hụt ẩm thiếu nghiêm trọng (hình 2). Các khu vực TDMNPB, ĐBSH có 10% diện tích gieo trồng bị ảnh hưởng, đặc biệt khu vực Cà Mau, Bạc Liêu diện tích bị ảnh hưởng tới 70% – hình 5).

- Mưa lớn: đợt mưa lớn ngày 1-3/12 ở khu vực miền Trung, đặc biệt là vùng Quảng Bình - Đà Nẵng có nhiều diện tích trồng trọt bị ngập úng, đổ gãy ảnh hưởng đến năng suất (hình 4).

Tác động của nhiệt độ thấp: Trong tháng 12 xuất hiện 02 đợt KKL (6/12 và 16/12) kéo dài gây ra các đợt rét đậm, rét hại trên diện rộng ở khu vực phía Bắc ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của các cây trồng vụ đông (hình 3).

Đối với cây lúa: Trên các diện tích mạ và lúa mới cấy vụ đông xuân sớm ở vùng ĐBSH bị thiếu hụt ẩm, lượng mưa không đáp ứng được nhu cầu nước cho cây lúa. Vùng ĐBSCL lượng nước thiếu hụt nghiêm trọng cho cây lúa đang trong giai đoạn đẻ nhánh – làm đòng và trổ bông (bảng 3)

Sâu dịch bệnh: Nền nhiệt độ cao và độ ẩm không khí về đêm lớn đã tạo điều kiện thuận lợi cho các loại sâu dịch bệnh phát triển, đặc biệt, bệnh đạo ôn trên lúa ở khu vực phía Nam

Tác động đến chăn nuôi:

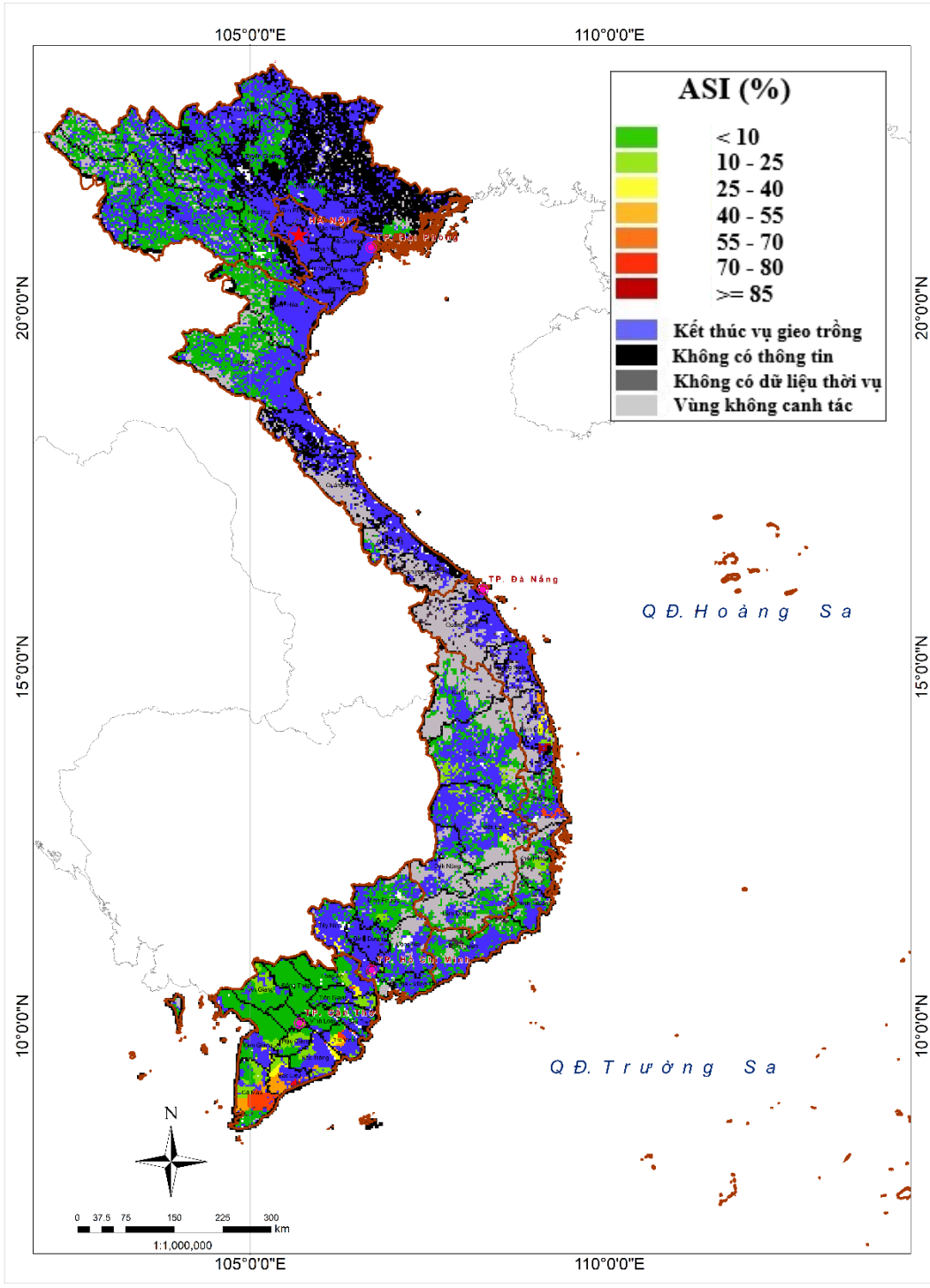
- Kết quả tính toán chỉ số THI (Hình 6) cho thấy điều kiện nhiệt ẩm tác động ở mức nhẹ đến khả năng hô hấp và tiêu thụ thức ăn, tăng nhịp tim của gia súc và gia cầm ở khu vực Nam Bộ.

- Các đợt KKL (6/12 và 16/12) cũng gây ảnh hưởng đến sức khỏe của gia súc, gia cầm ở các tỉnh phía Bắc.

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 1/2024

Bảng 3. Mức độ thiếu/thừa nước đối với cây lúa trong tháng 12/2023

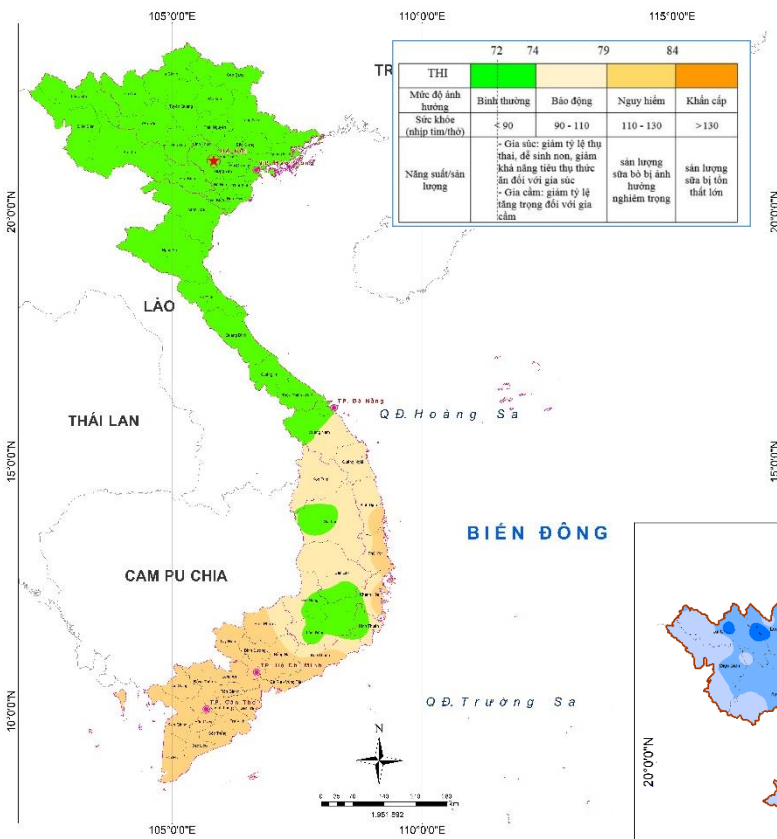
Vùng	Trạm	Nhu cầu nước của cây lúa (mm)	Lượng mưa quan trắc (mm)	Khả năng đáp ứng nhu cầu nước của cây lúa (mm)
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	57.4	15.0	-42.4
	Hà Đông	60.1	22.0	-38.1
	Hải Dương	62.4	5.0	-57.4
	Hưng Yên	57.4	29.0	-28.4
	Nam Định	59.4	21.0	-38.4
	Văn Lý	60.7	26.0	-34.7
	Nho Quan	60.8	34.0	-26.8
	Ninh Bình	58.5	33.0	-25.5
	Thái Bình	58.4	13.0	-45.4
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hóa	171.8	1.0	-170.8
	Mỹ Tho	155.1	23.0	-132.1
	Cao Lãnh	161.7	17.0	-144.7
	Càng Long	158.5	8.0	-150.5
	Châu Đốc	171.2	16.0	-155.2
	Cần Thơ	166.7	11.0	-155.7
	Sóc Trăng	160.4	18.0	-142.4
	Rạch Giá	171.8	54.0	-117.8
	Bạc Liêu	161.0	14.0	-147.0
	Cà Mau	163.0	25.0	-138.0



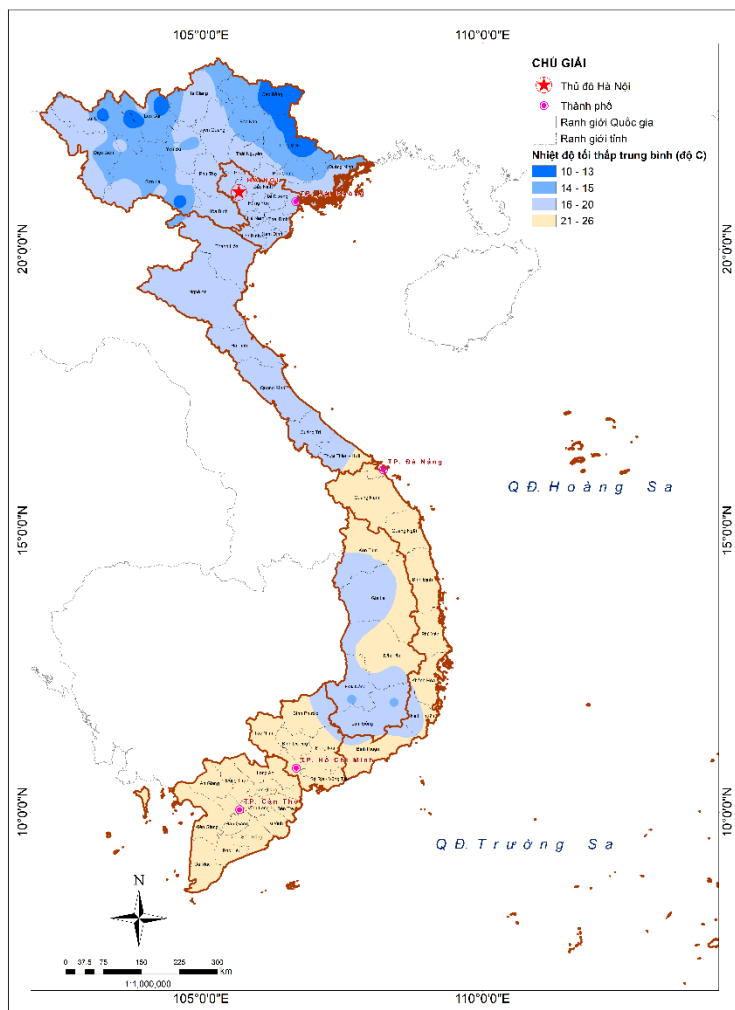
Hình 5. Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng do thiếu hụt nước trong tháng 12/2023 được tính toán theo chỉ số ASI² (Nguồn: FAO; được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

²Roel Van Hoolst, Herman Eerens, Dominique Haesen, Antoine Royer, Lieven Bydekerke, Oscar Rojas, Yanyun Li & Paul Racionzer, 2015. FAO's AVHRR-based Agricultural Stress Index System (ASIS) for global drought monitoring. International Journal of Remote Sensing. <https://doi.org/10.1080/01431161.2015.1126378>

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 1/2024



Hình 6. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI)³ trung bình tháng 12/2023 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)



Hình 7. Phân bố nhiệt độ tối thấp tháng 12/2023 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

³J. Bohmanova, I. Misztal, J.B. Cole, 2019. Temperature-Humidity Indices as Indicators of Milk Production Losses due to Heat Stress. Journal of Dairy Science Volume 90, Issue 4, April 2007, Pages 1947-1956. <https://doi.org/10.3168/jds.2006-513>

Phần II: NHẬN ĐỊNH KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 1 ĐẾN THÁNG 3 NĂM 2024

2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2024

ENSO: Hiện tại, điều kiện khí quyển-đại dương phản ánh El Niño cường độ mạnh. Dự báo El Niño suy giảm dần về cường độ trong mùa 3 tháng đầu năm 2024 và tiếp tục duy trì đến mùa tháng IV-VI/2024 với xác suất 55-60%.

Các yếu tố khí hậu:

- Nhiệt độ được dự báo cao hơn TBNN ở phạm vi cả nước.
- Lượng mưa được dự báo ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN ở Bắc Bộ; xấp xỉ TBNN ở Bắc Trung Bộ và thấp hơn TBNN ở Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ.

Gió mùa: Gió mùa mùa đông có khả năng hoạt động với cường độ yếu hơn so với TBNN. Có khả năng mùa đông năm nay sẽ là ấm và ẩm. Tuy nhiên, vẫn có khả năng xuất hiện một số ngày rét dị thường trong các tháng I, II ở khu vực phía Bắc.

Thiếu nước và khô hạn: Tình trạng khô/hạn ở Tây Nguyên và Nam Bộ có khả năng nghiêm trọng hơn năm 2023 cùng thời kỳ và kéo dài đến gần cuối mùa xuân năm 2024. Khu vực Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ tình trạng khô hạn khả năng sẽ bắt đầu từ mùa xuân năm 2024 và có thể kéo dài đến hết 7 năm 2024.

2.2. Nhận định tác động của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp

Tác động đến chế độ ẩm của cây trồng:

Tháng 1-2/2024: ngoại trừ khu vực từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi đủ và thừa ẩm, các khu vực khác đều thiếu ẩm, đặc biệt là khu vực Sơn La (vùng TDMNPB), vùng Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và Nam Bộ thiếu ẩm nghiêm trọng gây thiếu hụt nước và khô hạn ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng của cây trồng (Hình 8, 9)

Tháng 3/2024: khu vực ĐBSH ở mức đủ ẩm cho cây trồng, các khu vực khác đều thiếu hụt ẩm, đặc biệt là khu vực phía Nam (từ Quảng Ngãi trở vào) luôn ở tình trạng thiếu hụt nước nghiêm trọng đối với cây trồng

Mức độ thuận lợi/bất lợi: Kết quả dự báo điều kiện khí tượng nông nghiệp từ tháng 1 đến tháng 3 cho thấy với lượng mưa thấp, nền nhiệt và độ ẩm không khí cao gây bất lợi đến sinh trưởng của hầu hết các loại cây trồng, đặc biệt là khu vực TDMNPB và Tây Nguyên, Nam Bộ và đây cũng là điều kiện thuận lợi để sâu, bệnh phát triển.

Đối với cây lúa vùng ĐBSH và ĐBSCL: kết quả dự tính tại bảng 4 cho thấy lượng nước mưa không đáp ứng đủ nhu cầu nước cho cây lúa, lượng nước cần tưới bổ sung khoảng 300-400m³/ha/tháng ở vùng ĐBSH và từ 1300-1600m³/ha/tháng ở vùng ĐBSCL

Tác động đến vật nuôi:

Tháng 1-2/2024: Các địa phương vùng núi phía Bắc đề phòng có thể xảy ra một số ngày rét dị thường ảnh hưởng đến vật nuôi (hình 12, 14, 16).

Các tỉnh phía Nam: Tác động do nhiệt độ và độ ẩm không khí ảnh hưởng xấu đến nhịp tim, hô hấp và khả năng tiêu hóa thức ăn của gia súc, gia cầm ở khu vực phía Nam (Hình 11, 13, 15).

Bảng 4. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước đối với cây lúa trong mùa từ tháng 1 đến tháng 3/2024

Vùng sinh thái nông nghiệp	Trạm	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 1/2024	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 2/2024	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 3/2024	Tổng lượng nước cần tưới lúa lúa vụ ĐX (từ tháng 1-3/2024) (m ³ /ha)
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	-34.9	-46.8	-45.6	1273
	Hà Đông	-37.6	-46.4	-47.1	1311
	Hải Dương	-39.9	-45.4	-38.7	1240
	Hưng Yên	-34.9	-39.8	-37.8	1125
	Nam Định	-36.9	-41.4	-37.2	1155
	Văn Lý	-38.2	-37.9	-31.3	1074
	Nho Quan	-38.3	-45.6	-44.3	1282
	Ninh Bình	-36.0	-40.9	-38.3	1152
	Thái Bình	-35.9	-39.6	-35.2	1107
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hóa	-149.7	-160.3	-144.0	4540
	Mỹ Tho	-145.9	-160.0	-149.1	4550
	Cao Lãnh	-141.1	-150.0	-133.2	4243
	Càng Long	-149.1	-162.0	-145.9	4570
	Châu Đốc	-146.3	-152.8	-130.5	4296
	Cần Thơ	-145.9	-159.3	-142.4	4476
	Sóc Trăng	-145.6	-155.8	-143.8	4452
	Rạch Giá	-142.7	-156.5	-124.6	4238
	Bạc Liêu	-152.1	-163.2	-148.5	4638
	Cà Mau	-132.1	-147.2	-122.9	4022

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 1/2024

Bảng 5. Nhận định thuận lợi/khó khăn về điều kiện khí hậu đối với sinh trưởng cây trồng trong tháng 1 đến tháng 3 năm 2024

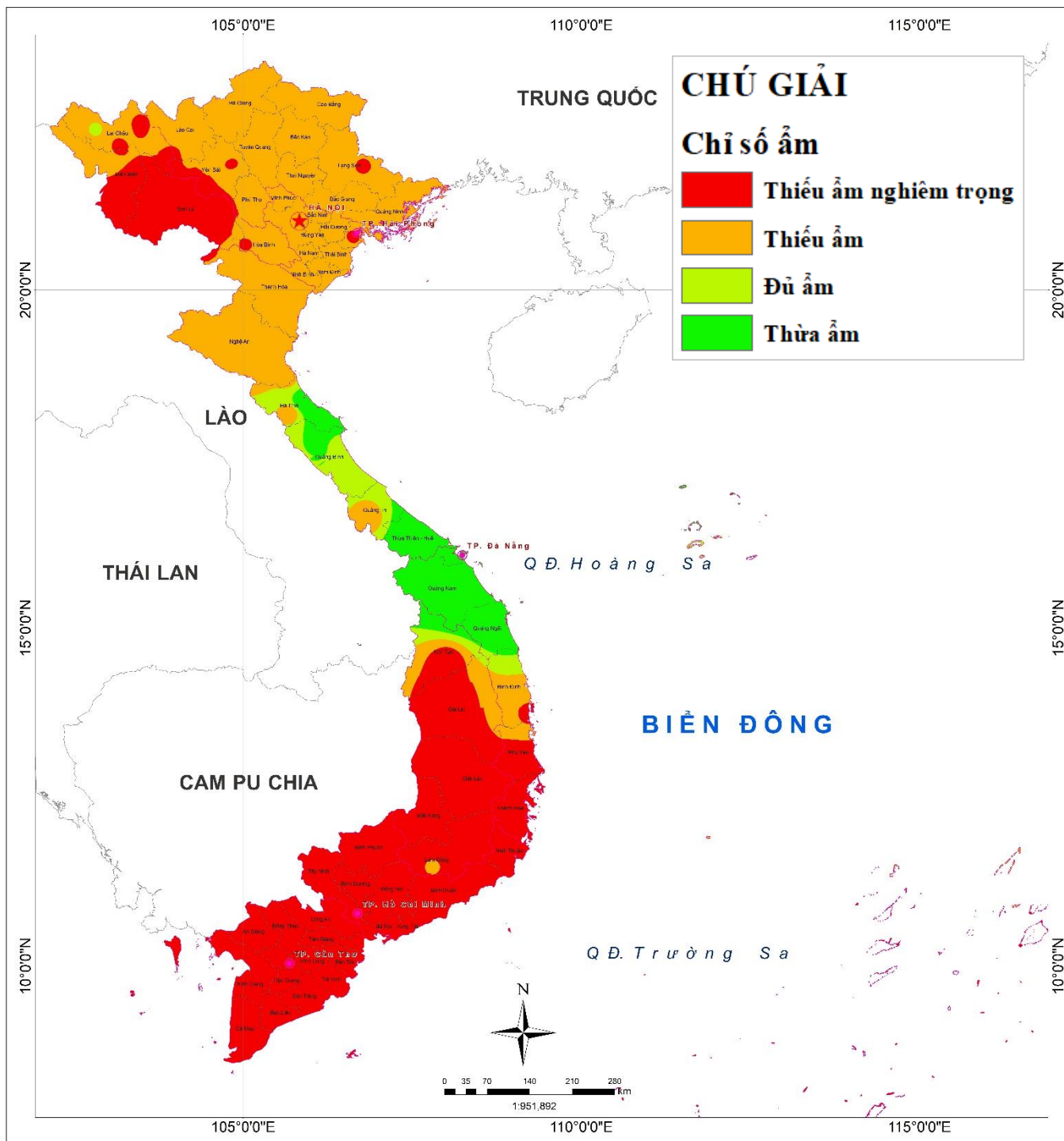
Vùng STNN	Cây trồng	Tháng											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trung du và miền núi phía Bắc	Lúa												
	Lúa nương												
	Ngô												
ĐBSH	Lúa												
BTB	Lúa												
	Lạc												
DHNT B	Lúa												
	Thanh Long												
Tây nguyên	Lúa												
	Cà phê												
Đông Nam Bộ	Lúa												
	Thanh Long												
ĐB sông Cửu Long	Lúa												

Chú giải:

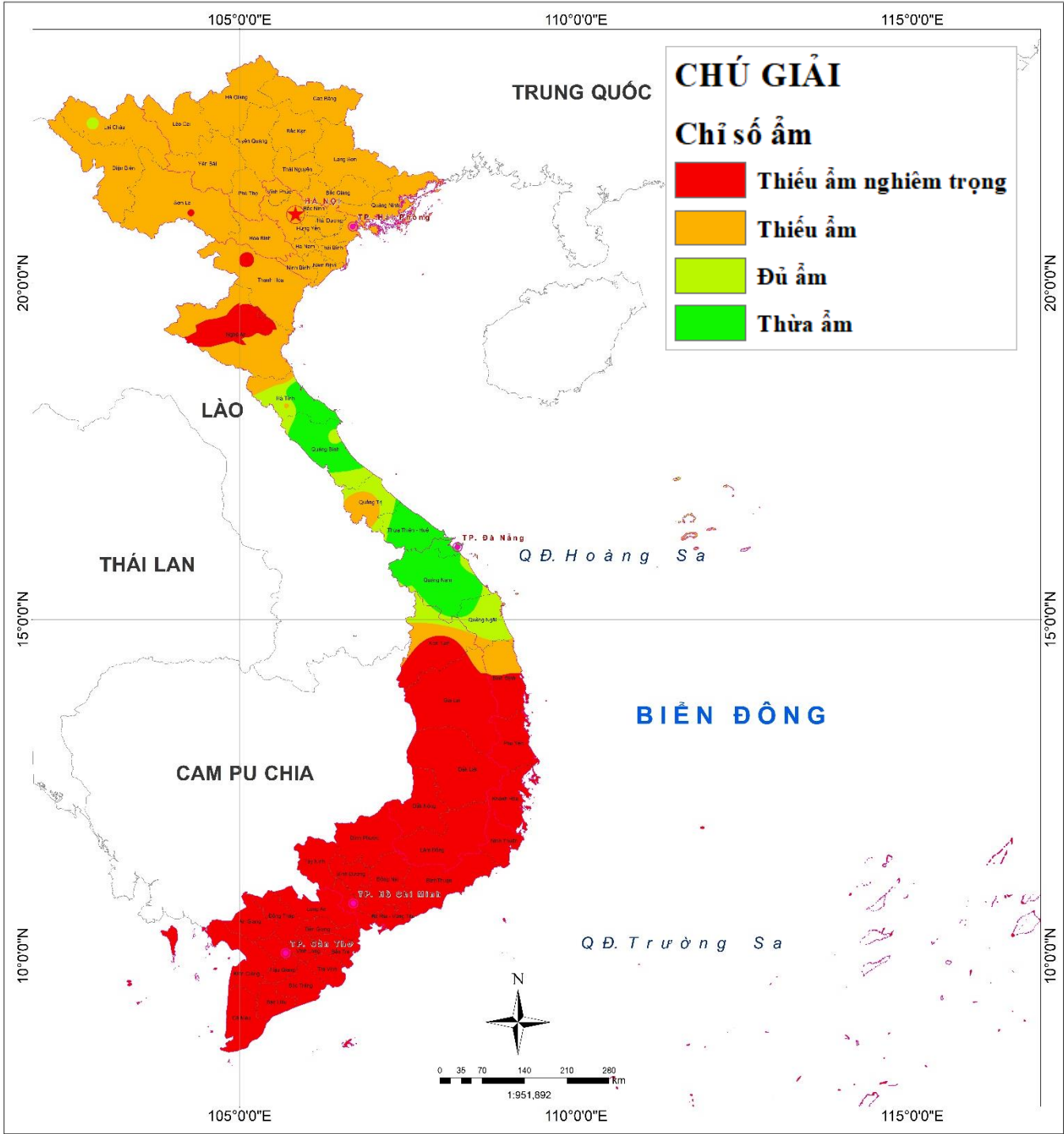
	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưỡng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

	Thuận lợi
	Bình thường
	Không thuận lợi

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 1/2024

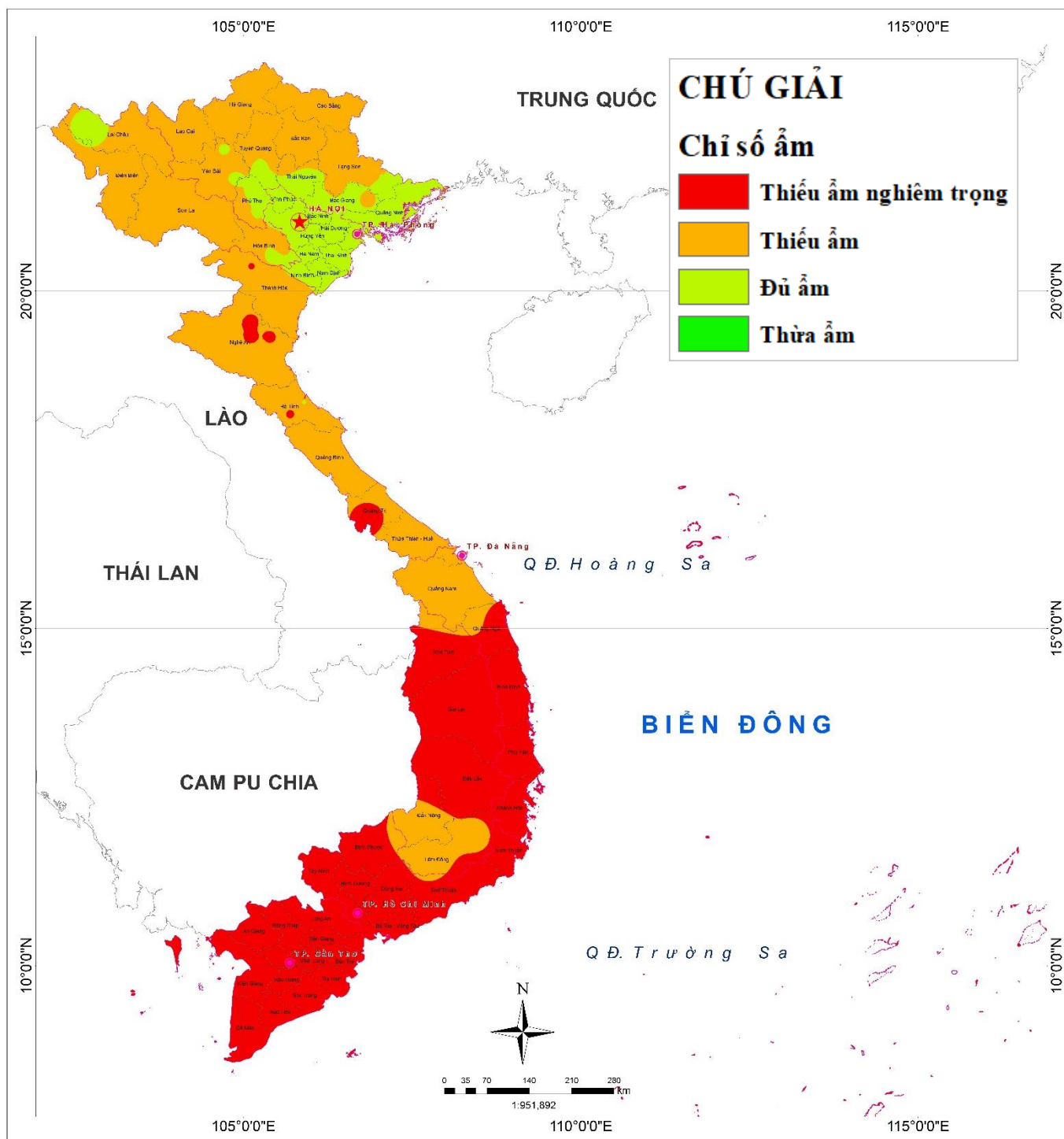


Hình 8. Phân bố chỉ số khô - ẩm tháng 1/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)



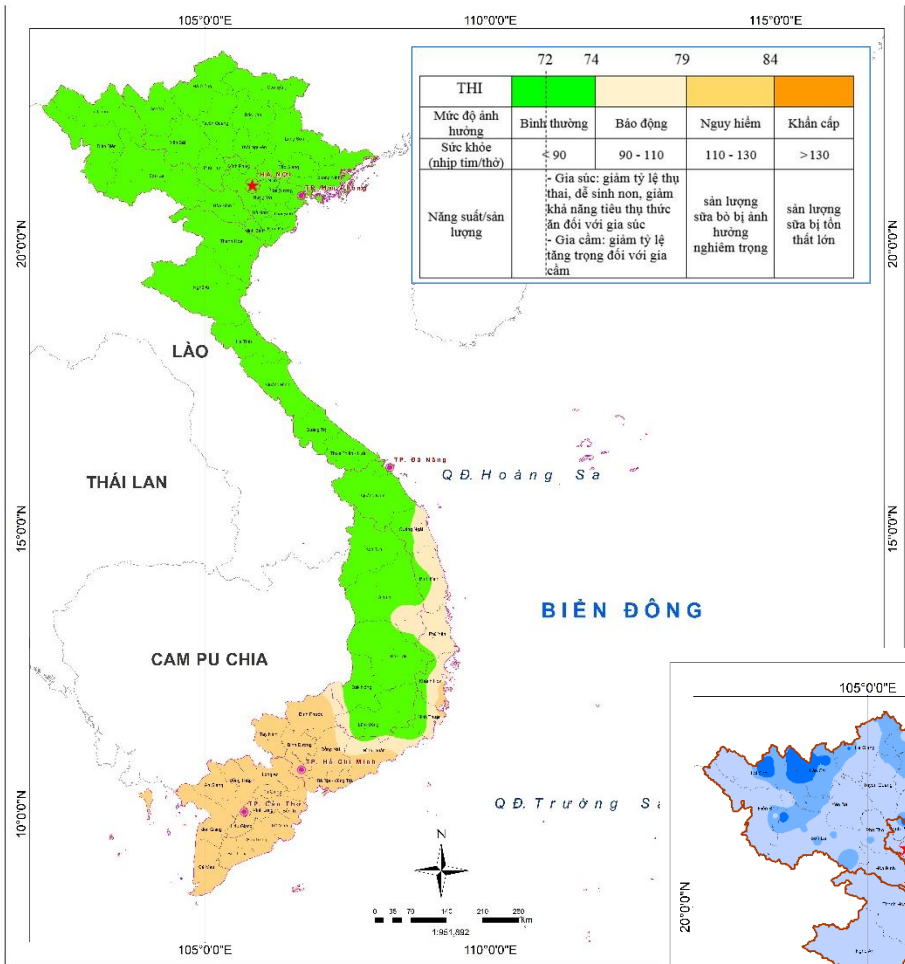
Hình 9. Phân bố chỉ số khô - ẩm tháng 2/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 1/2024

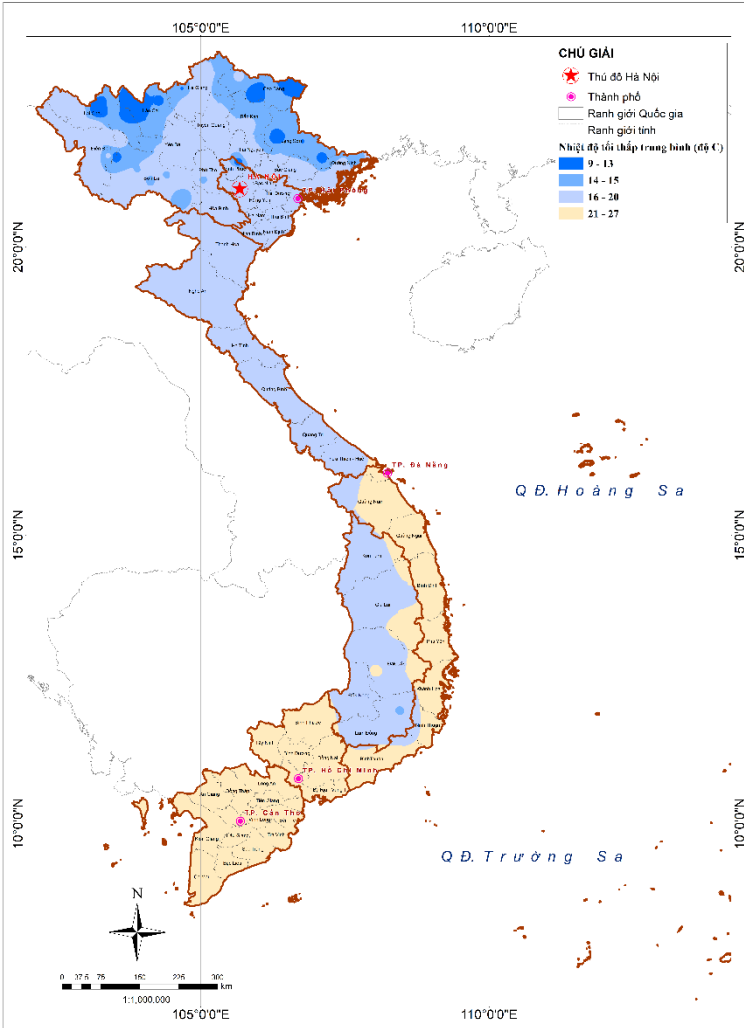


Hình 10. Phân bố chỉ số khô - ẩm tháng 3/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 1/2024

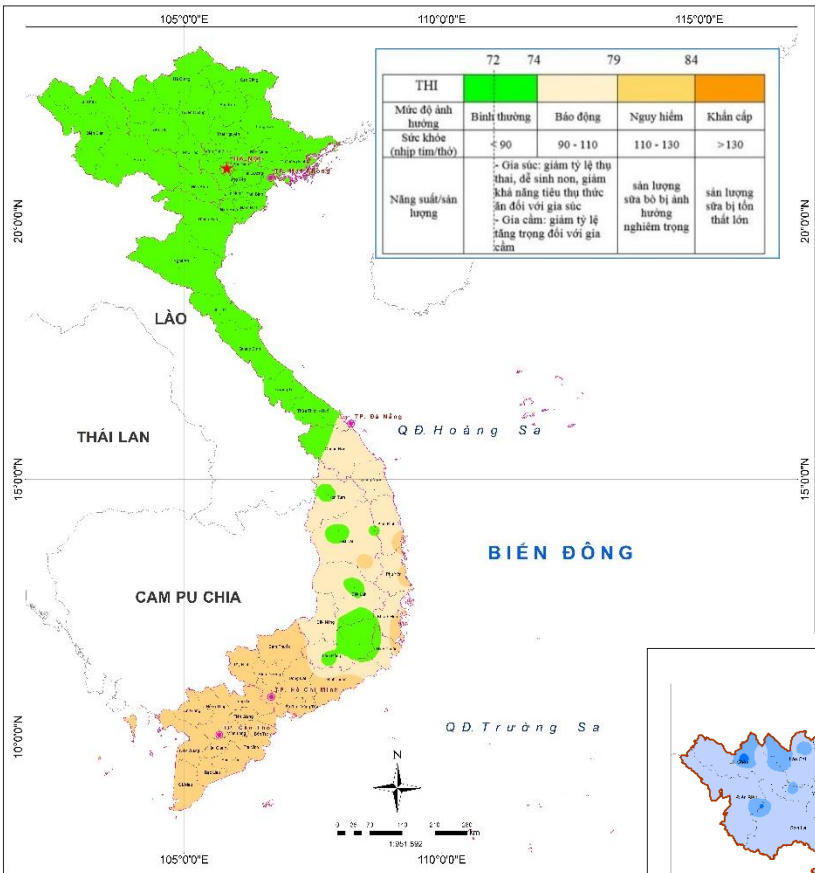


Hình 11. Phân bố chỉ số THI tháng 1/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

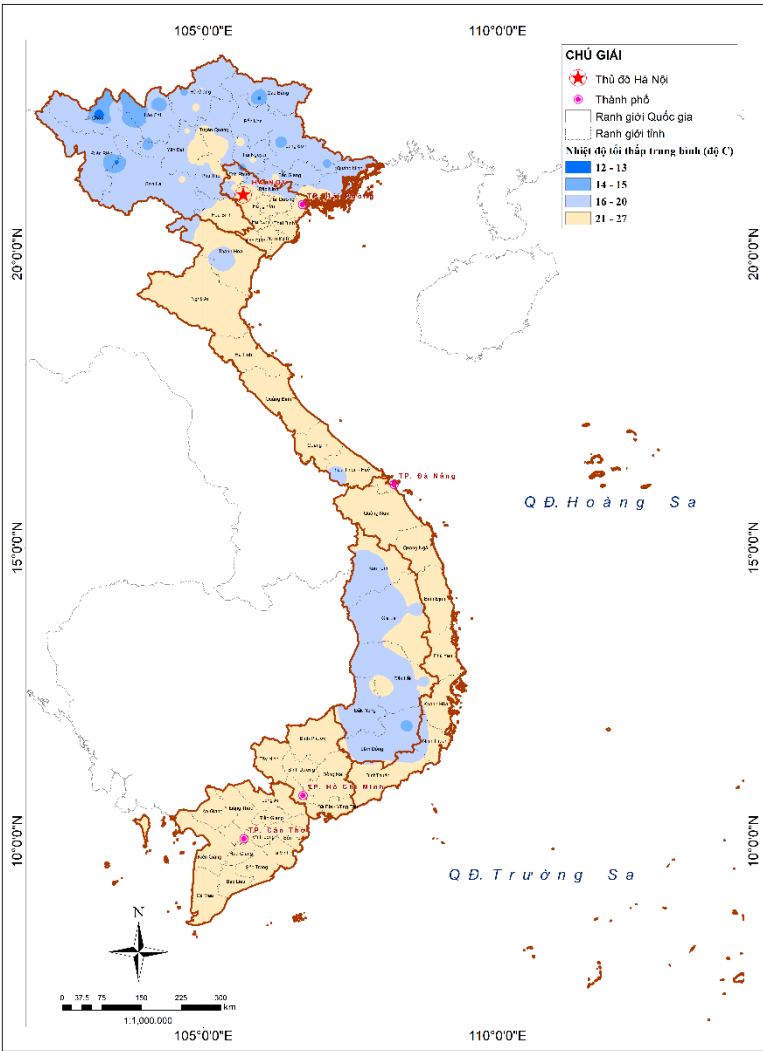


Hình 12. Phân bố nhiệt độ tối thấp tháng 1/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 1/2024

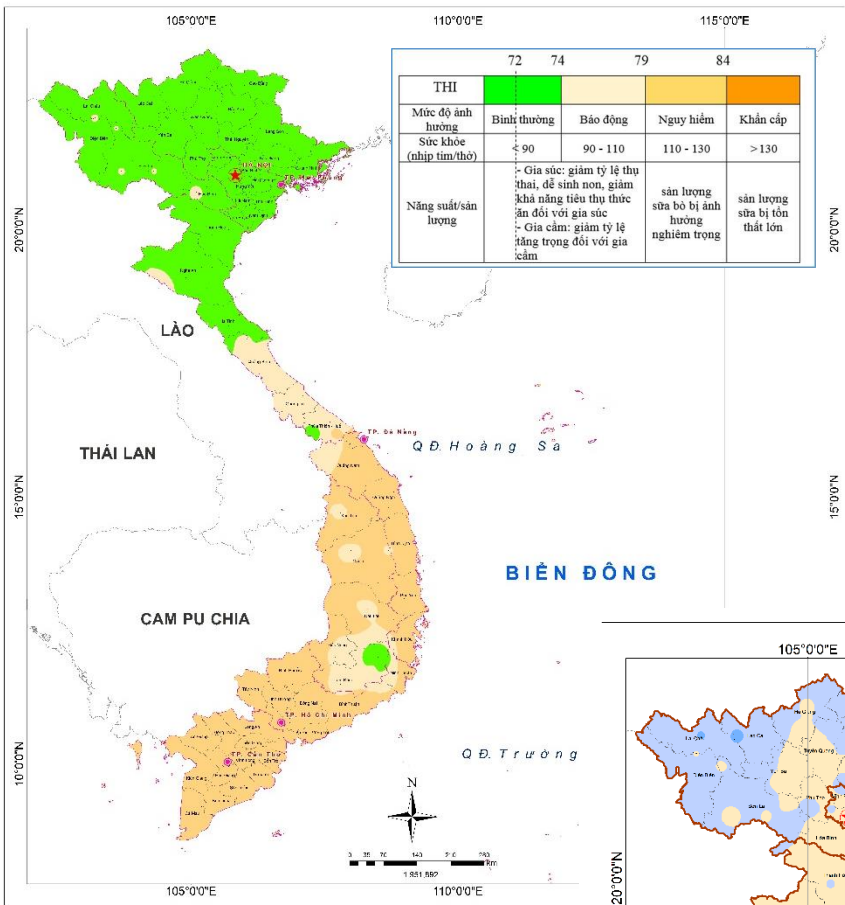


Hình 13.
Phân bố chỉ số THI tháng 2/2024
(được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

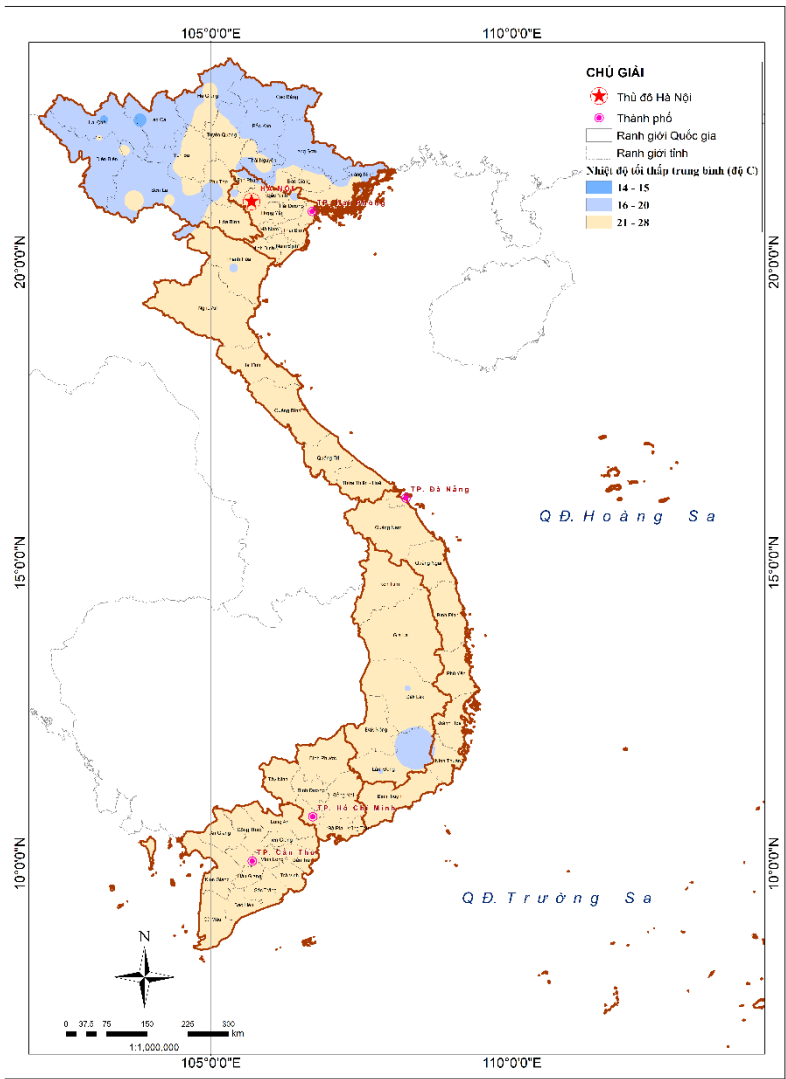


Hình 14. Phân bố nhiệt độ tối thấp tháng 2/2024
(được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 1/2024



Hình 15. Phân bố chỉ số THI tháng 3/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)



Hình 16. Phân bố nhiệt độ tối thấp tháng 3/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Phần III: KHUYẾN NGHỊ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

- ❖ **El Nino và điều kiện khí hậu:** El Nino đang hoạt động và được dự báo tiếp tục tồn tại đến mùa hè 2024 gây nên nền nhiệt cao hơn TBNN, lượng mưa thấp làm tình trạng thiếu nước, khô hạn ở khu vực phía Nam (Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ) nghiêm trọng hơn.
- ❖ **Đối với trồng trọt:**
 - **Tác động do thiếu nước và khô hạn:** lượng mưa thấp và nền nhiệt cao do ảnh hưởng của El Nino gây nên tình hình thiếu nước và khô hạn vụ đông xuân 2023/2024, đặc biệt là khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ. Do vậy, các địa phương cần có kế hoạch tích trữ nước đủ để đảm bảo phục vụ sản xuất. Để đáp ứng nhu cầu nước cho cây lúa phát triển thuận lợi, lượng nước cần bổ sung như sau:
 - (i) **Khu vực ĐBSH:** khoảng 1000 - 1300m³/ha nước trong tháng 1-3/2024
 - (ii) **Khu vực ĐBSCL:** khoảng 4000 - 4500 m³/ha từ tháng 1-3/2024.
 - (iii) **Đối với diện tích trồng lúa bị khô hạn và xâm nhập mặn vùng ĐBSCL:** Xem xét đến giải pháp sử dụng các giống lúa hoặc chuyển đổi sang các cây trồng ngắn ngày có khả năng chống chịu với hạn hán và xâm nhập mặn.
 - **Tác động do nhiệt độ:**
 - (i) **Rét đậm, rét hại:** Do ảnh hưởng của El Nino, các đợt rét đậm, rét hại được dự báo có khả năng yếu hơn TBNN, các địa phương thuộc miền núi Bắc Bộ cần chú ý đến các giải pháp ứng phó với rét đậm, rét hại cho cây lúa trong thời kỳ gieo trồng vào tháng 1/2024, đặc biệt đối với mạ và lúa mới cấy.
 - (ii) **Nền nhiệt độ cao hơn TBNN:** Do nền nhiệt cao thuận lợi cho các cây trồng phát triển, nở hoa. Do vậy, các tỉnh miền Bắc cần chú ý thực hiện các giải pháp kỹ thuật đối với các cây trồng ôn đới, đặc biệt là các loại cây trồng phục vụ dịp tết nguyên đán như cây đào, cây mai...
- ❖ **Đối với chăn nuôi:**
 - **Nam Bộ:** Cần chú ý các giải pháp kỹ thuật phòng chống tác động của độ ẩm và nhiệt độ cao ảnh hưởng đến khả năng tiêu hóa thức ăn, hô hấp và nhịp tim của vật nuôi.
 - **Miền núi phía Bắc:** Cần chú ý đến các giải pháp kỹ thuật phòng chống rét đậm, rét hại cho gia súc và gia cầm trong các tháng mùa đông 2024.

BẢN TIN SỬ DỤNG SỐ LIỆU, DỮ LIỆU

(1) Thông tin về cây trồng, vật nuôi và dịch bệnh:

- Cục Bảo vệ Thực vật: <https://www.ppd.gov.vn/>
- Cục Trồng trọt: <http://www.cuctrongtrot.gov.vn/>
- Cục Chăn nuôi: <http://cucchannuoi.gov.vn/>

(2) Số liệu giám sát hạn hán và chỉ số căng thẳng nước

- Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu:
<http://dubaokhinhau.vn/>

(3) Dự báo khí hậu

- Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu:
<https://imh.ac.vn/category/hoat-dong-nghiep-vu/thong-bao-va-du-bao-khi-hau/>
- Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia:
<https://www.nchmf.gov.vn/kttv/>